

Bản án số: 48/2023/HS-ST
Ngày: 04-8-2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG H XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VŨNG LIÊM, TỈNH VĨNH LONG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Huỳnh Văn Vui**

Các Hội thẩm nhân dân: Bà **Nguyễn Thị Ngọc Trâm**

Bà **Trần Thị Thu Hà**

- Thư ký phiên tòa: Bà **Triệu Thị Ngọc Châu** – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Vũng Liêm tỉnh Vĩnh Long.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vũng Liêm tỉnh Vĩnh Long tham gia phiên tòa: Bà **Võ Thị Mỹ Linh** – Kiểm sát viên.

Ngày 04 tháng 8 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Vũng Liêm xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 48/2023/TLST-HS ngày 06 tháng 7 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 57/2023/QĐXX-HS ngày 20 tháng 7 năm 2023 đối với bị cáo:

Phan Văn S – sinh ngày 15 tháng 10 năm 1994, tại thành phố S, tỉnh Đồng Tháp. Nơi cư trú: 26/5/1, đường H, khóm 2, phường 2, thành phố S, tỉnh Đồng Tháp; nghề nghiệp: Tài xế; trình độ học vấn: 07/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phan Văn D, sinh năm 1974 và bà Võ Thị H, sinh năm 1974; anh, chị em ruột: 02 người, lớn nhất là bị cáo, nhỏ nhất sinh năm: 1996; vợ: Nguyễn Thị Thu T, sinh năm: 1991 (đã ly hôn), con có 01 người, sinh năm: 2021.

Tiền án, tiền sự: không.

Bị cáo được cho tại ngoại có mặt tại phiên tòa.

- Người đại diện hợp pháp cho bị hại anh Trần Thái H, sinh năm: 1986 (chết):

1. Ông **Trần V**, sinh năm 1957

2. Bà **Nguyễn Thị H**, sinh năm: 1962

Cùng nơi cư trú: ấp A, xã T, huyện V, tỉnh Vĩnh Long.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án: Bà **Nguyễn Thị H**, sinh năm: 1974

Nơi cư trú: ấp P, xã T, thành phố S, tỉnh Đồng Tháp.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Bị cáo Phan Văn S, sinh ngày 15/10/1994, nơi thường trú: 26/5/1, đường H, khóm 2, phường 2, thành phố S, tỉnh Đồng Tháp, có giấy phép lái xe hạng C theo quy định pháp luật.

Vào khoảng 20 giờ 05 phút ngày 16/4/2023, S điều khiển xe ô tô tải biển số 66C-104.46 lưu thông trên Quốc lộ 53 hướng Trà Vinh đi Vĩnh Long. Khi đến đoạn thuộc ấp X, xã T, huyện V, tỉnh Vĩnh Long, thì S phát hiện trên phần đường bên trái hướng xe ô tô tải có xe mô tô 64D1- 609.12 do anh Trần Thái H, sinh năm 1986, nơi thường trú: ấp A, xã T, huyện V, tỉnh Vĩnh Long điều khiển lưu thông theo hướng ngược lại. S cho rằng anh H điều khiển xe mô tô rẽ sang phần đường của xe ô tô tải để vào đường Rạch Trúc (đường không ưu tiên) thuộc ấp R thị trấn V, huyện V, tỉnh Vĩnh Long, nên S điều khiển xe ô tô tải lưu thông sang phần đường bên trái để tránh xe mô tô của anh H. Khi S điều khiển xe ô tô tải lưu thông trên phần đường bên trái hướng lưu thông thì xảy ra va chạm với xe mô tô của anh H đang điều khiển đến. Hậu quả vụ tai nạn làm anh H bị chấn thương nặng được đưa đến Trung tâm y tế Nguyễn Văn Thủ, huyện Vũng Liêm, cấp cứu thì bị tử vong.

Tại Kết luận giám định tử thi số 248/KLGĐTT - KTHS ngày 19/4/2023 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Vĩnh Long, kết luận:

1. Các kết quả chính:

- Trong lòng thanh quản, khí quản lấp đầy dịch bọt màu đỏ sẫm.
- Niêm mạc thanh quản, khí quản sung huyết, xuất huyết.
- Ra máu mũi, miệng.
- Nứt xương sọ vùng giữa trán – đỉnh – chẩm.
- Tụ máu dưới da đầu vùng giữa trán – đỉnh – chẩm.
- Ra máu lỗ tai phải.
- Bầm máu mắt trái.

2. Kết luận nguyên nhân chết của bị hại Trần Thái H là do bịt tắc đường hô hấp gây ngạt/ Chấn thương sọ não.

Bản kết luận giám định số 255/KL-KTHS ngày 08/5/2023 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Vĩnh Long kết luận đối với nồng độ cồn có trong máu của bị hại Trần Thái H: có tìm thấy thành phần Ethanol (cồn), nồng độ 237mg/100ml máu.

Kết quả kiểm tra nồng độ cồn trong hơi thở của bị cáo Phan Văn S vào lúc 22 giờ 35 phút ngày 16/4/2023 tại ấp Xuân Minh 1, xã Trung Thành, huyện Vũng Liêm, tỉnh Vĩnh Long là 0,000 mg/L và kết quả xét nghiệm chất ma túy (xét nghiệm nước tiểu) của bị cáo Phan Văn S vào ngày 16/4/2023: âm tính với chất ma túy.

Khám nghiệm hiện trường xác định: Đoạn đường nơi xảy ra tai nạn có mặt đường trải nhựa bằng phẳng, mặt đường ướt, có đèn đường chiếu sáng; trong lề phần đường bên phải hướng Trà Vinh → Vĩnh Long có trụ gắn đèn chớp màu

vàng (cảnh báo cho người tham gia giao thông biết được phía trước có nguy hiểm), trụ gắn biển báo W207b giao nhau với đường không ưu tiên (đường Rạch Trúc), trụ có gắn hai biển báo W224 và W225 (người đi bộ cắt ngang, trẻ em).

Chọn mép đường bên trái hướng Trà Vinh → Vĩnh Long làm mép đường chuẩn, chọn cọc Km 34 + 200 nằm bên trong mép đường chuẩn làm điểm mốc cố định, điểm mốc cố định cách mép đường chuẩn 01m40; mặt đường nơi không có giao nhau với đường không ưu tiên rộng 06m90; tim đường là vạch đứt quãng đo vào mép đường chuẩn 03m50.

Xác định vùng va chạm giữa xe ô tô tải 66C-104.46 với xe mô tô 64D1-609.12 như sau: Tâm vùng va chạm đo vào mép đường chuẩn 01m50, đo đến đầu nạn nhân 04m90, đo đến tâm xe mô tô 64D1-609.12 là 02m10, đo đến bánh xe trước bên trái của xe ô tô tải 66C-104.46 là 01m40, đo đến điểm cố định là 50m10.

Cân kiểm tra trọng tải xe ô tô tải 66C-104.46 vào lúc 23 giờ 33 phút ngày 16/4/2023, kết quả khối lượng toàn bộ xe là 9.900kg (trọng lượng toàn bộ theo thiết kế là 11.000kg)

Lỗi trong vụ tai nạn:

- Bị cáo Phan Văn S điều khiển xe ô tô tải biển số 66C-104.46 lưu thông đi không đúng phần đường quy định, đã vi phạm vào khoản 1 Điều 9 Luật giao thông đường bộ, là lỗi dẫn đến vụ tai nạn giao thông.

- Bị hại Trần Thái H điều khiển xe mô tô 64D1-609.12 lưu thông khi trong máu có nồng độ cồn, vi phạm vào khoản 8 Điều 8 Luật giao thông đường bộ được sửa đổi, bổ sung tại khoản 1 Điều 35 Luật phòng chống tác hại của rượu bia.

Trong quá trình điều tra, bị cáo Phan Văn S đã thành khẩn khai báo diễn biến hành vi phạm tội.

Việc thu giữ, tạm giữ tài liệu, đồ vật: Cơ quan CSĐT Công an huyện Vũng Liêm tạm giữ:

- Xe mô tô biển số 64D1-609.12 và 01 giấy phép lái xe hạng A1, số AE 596309 mang tên Trần Thái H.

- Xe ô tô tải biển số 66C-104.46; 01 giấy biên nhận thế chấp phương tiện giao thông số: 0111/2022-GBNTC-CNĐT ngày 01/11/2022 của Ngân hàng TMCP Đại chúng Việt Nam, chi nhánh tỉnh Đồng Tháp; 01 giấy chứng nhận bảo hiểm bắt buộc trách nhiệm dân sự của chủ xe ô tô số AD22/0763781; 01 giấy chứng nhận kiểm định an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường phương tiện giao thông cơ giới đường bộ số EA 0248866; 01 giấy phép lái xe hạng C, số 860175007448 mang tên Phan Văn S.

Việc xử lý vật chứng: Xe mô tô biển số 64D1 - 609.12 do bị hại Trần Thái H đứng tên đăng ký sở hữu, người đại diện hợp pháp của bị hại đã nhận lại xe cùng 01 giấy phép lái xe hạng A1, số AE 596309 mang tên Trần Thái H.

Xe ô tô tải biển số 66C-104.46 do bà Nguyễn Thị Màu đứng tên đăng ký sở hữu, Cơ quan CSĐT Công an huyện Vũng Liêm đã trả lại xe cho bà Màu cùng

các giấy tờ có liên quan gồm 01 giấy biên nhận thể chấp phương tiện giao thông số: 0111/2022-GBNTC-CNĐT ngày 01/11/2022 của Ngân hàng TMCP Đại chúng Việt Nam, chi nhánh tỉnh Đồng Tháp; 01 giấy chứng nhận bảo hiểm bắt buộc trách nhiệm dân sự của chủ xe ô tô số AD22/0763781; 01 giấy chứng nhận kiểm định an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường phương tiện giao thông cơ giới đường bộ số EA 0248866.

Về trách nhiệm dân sự:

Bà Nguyễn Thị Màu là chủ xe ô tô tải biển số 66C-104.46 đã tự nguyện thỏa thuận khắc phục hậu quả xong cho đại diện hợp pháp của nạn nhân, số tiền là 95.000.000 đồng. Bà Màu không yêu cầu giải quyết vấn đề bảo hiểm và không yêu cầu bị cáo S trả lại số tiền trên. Đại diện hợp pháp của nạn nhân đã viết đơn bãi nại xin miễn truy cứu trách nhiệm hình sự cho bị cáo Phan Văn Sĩ.

Bản cáo trạng số: 49/CT-VKSHVL ngày 04 tháng 7 năm 2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Vũng Liêm tỉnh Vĩnh Long truy tố bị cáo Phan Văn S về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo điểm a khoản 1 Điều 260 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi năm 2017.

** Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vũng Liêm đề nghị:*

- Về trách nhiệm hình sự tuyên bố: Bị cáo Phan Văn S phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”

Áp dụng: theo điểm a khoản 1 Điều 260, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi năm 2017.

Xử phạt bị cáo Phan Văn S có mức án từ 01 (một) năm đến 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách từ 02 (hai) năm đến 03 (ba) năm.

Miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo.

** Về trách nhiệm dân sự:* Bà Nguyễn Thị M là chủ xe ô tô tải biển số 66C-104.46 đã tự nguyện thỏa thuận khắc phục hậu quả xong cho đại diện hợp pháp của nạn nhân số tiền là 95.000.000 đồng và không yêu cầu bị cáo bồi thường gì thêm. Bà M không yêu cầu giải quyết vấn đề bảo hiểm và không yêu cầu bị cáo S trả lại số tiền trên nên đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

** Về vật chứng:* Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự đề nghị: Trả lại cho bị cáo Phan Văn S 01 (một) giấy phép lái xe hạng C, số 860175007448 mang tên Phan Văn S.

Lưu hồ sơ vụ án 01 đĩa CD và 01 que test ma túy.

** Về án phí sơ thẩm:*

Căn cứ vào Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23, Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án đề nghị: Buộc bị cáo Phan Văn S phải nộp 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Ý kiến của bị cáo S: Không có ý kiến tranh luận đối với luận tội của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vũng Liêm.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Xin hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra công an huyện Vũng Liêm, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Vũng Liêm, kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Qua quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, đương sự không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo S đã thừa nhận hành vi phạm tội đúng như bản cáo trạng đã nêu. Vào khoảng 20 giờ 05 phút ngày 16/4/2023, bị cáo Phan Văn S điều khiển xe ô tô tải biển số 66C-104.46 sang phần đường bên trái hướng đang lưu thông thì xảy ra va chạm với xe mô tô 64D1 – 609.12 do anh Trần Thái H điều khiển đang lưu thông theo hướng ngược lại hậu quả làm anh Trần Thái H bị tử vong như đã nêu trên.

[3] Lời trình bày và khai nhận tội của bị cáo là phù hợp với lời khai tại Cơ quan điều tra cùng với các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Do đó, có đủ cơ sở khách quan kết luận bị cáo Phan Văn S phạm tội: “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”. Tội danh, hình phạt được quy định tại điểm a khoản 1 Điều 260 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi năm 2017.

[4] Bị cáo là người có năng lực trách nhiệm hình sự, hành vi của bị cáo S là điều khiển xe mô tô tham gia giao thông vi phạm Luật giao thông đường bộ gây tai nạn giao thông làm chết 01 người. Hành vi của bị cáo là hành vi nguy hiểm cho xã hội được pháp luật Hình sự quy định. Xét nguyên nhân dẫn đến vụ tai nạn giao thông đường bộ trên là do lỗi của bị cáo S lưu thông không đúng phần đường quy định đã vi phạm vào khoản 1 Điều 9 Luật giao thông đường bộ, là lỗi dẫn đến vụ tai nạn giao thông. Bị hại cũng có lỗi khi điều khiển xe lưu thông khi trong máu có nồng độ cồn vượt quá mức quy định. Do đó, cần xem xét xử một mức án nghiêm đối với hành vi phạm tội của bị cáo.

[5] Tuy nhiên, khi quyết định hình phạt Hội đồng xét xử xem xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ đối với bị cáo như sau: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Bị cáo có tác động đến chủ xe là bà Nguyễn Thị M đề bồi thường cho đại diện hợp pháp của bị hại, thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, ngoài ra bị cáo có nhân thân tốt, hoàn cảnh gia đình bị cáo khó khăn, bị cáo là lao động chính, hiện đang nuôi con nhỏ và bà nội già yếu không còn khả năng lao động, người đại diện hợp pháp của bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo nên xem đây là tình tiết giảm nhẹ một phần trách nhiệm hình sự cho bị cáo, không cần thiết phải cách ly bị cáo ra ngoài xã hội thể hiện chính sách

khoan hồng của pháp luật, cũng đủ nghiêm tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo, nhằm giáo dục bị cáo trở thành một công dân tốt và phòng ngừa chung cho xã hội.

[6] Xét ý kiến của đại diện Viện kiểm sát là có căn cứ và đúng pháp luật.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Bà Nguyễn Thị M là chủ xe ô tô tải biển số 66C-104.46 đã tự nguyện thỏa thuận khắc phục hậu quả xong cho đại diện hợp pháp của nạn nhân số tiền là 95.000.000 đồng và không yêu bị cáo bồi thường gì thêm. Bà M không yêu cầu giải quyết vấn đề bảo hiểm và không yêu cầu bị cáo S trả lại số tiền trên nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[8] Về vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Trả lại cho bị cáo Phan Văn S 01 (một) giấy phép lái xe hạng C, số 860175007448 mang tên Phan Văn S.

Lưu hồ sơ vụ án 01 đĩa CD và 01 que test ma túy.

[9] Về án phí sơ thẩm: Căn cứ vào Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Phan Văn S phải nộp 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Bị cáo Phan Văn S phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”.

Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 260, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi năm 2017.

Xử phạt bị cáo Phan Văn S: 01 (một) năm tù, nhưng cho hưởng án treo, Thời gian thử thách là 02 năm tính từ ngày tuyên án là ngày 04/8/2023.

Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân phường 2, thành phố S, tỉnh Đồng Tháp và gia đình người bị kết án có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục người đó. Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

- Về trách nhiệm dân sự: Bà Nguyễn Thị M là chủ xe ô tô tải biển số 66C-104.46 đã tự nguyện thỏa thuận khắc phục hậu quả xong cho đại diện hợp pháp của nạn nhân số tiền là 95.000.000 đồng, không yêu cầu bị cáo bồi thường gì thêm. Bà M không yêu cầu giải quyết vấn đề bảo hiểm và không yêu cầu bị cáo S trả lại số tiền trên nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

- *Về vật chứng*: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

+ Trả lại cho bị cáo Phan Văn S 01 (một) giấy phép lái xe hạng C, số 860175007448 mang tên Phan Văn S. (Vật chứng được lưu giữ tại Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Vũng Liêm, theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 04/7/2023).

+ Lưu hồ sơ vụ án 01 đĩa CD và 01 que test ma túy.

- *Về án phí sơ thẩm*: Căn cứ vào Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Phan Văn S phải nộp 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Án xử công khai sơ thẩm có mặt bị cáo, người đại diện hợp pháp của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án báo cho biết có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án để yêu cầu Tòa án cấp trên xem xét phúc thẩm lại.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

***Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Vĩnh Long;
- VKSND tỉnh Vĩnh Long;
- VKSND huyện Vũng Liêm;
- Công an huyện Vũng Liêm;
- Chi cục THADS huyện Vũng Liêm;
- Ủy ban nhân dân phường 2,
TP. S, tỉnh Đồng Tháp.
- Bị cáo;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ.

Huỳnh Văn Vui

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Ngọc Trâm Trần Thị Thu Hà Huỳnh Văn Vui

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

***Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Vĩnh Long;
- VKSND tỉnh Vĩnh Long;
- VKSND huyện Vũng Liêm;
- Công an huyện Vũng Liêm;
- Chi cục THADS huyện Vũng Liêm;
- Bị cáo;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ.

Huỳnh Văn Vui

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Sơn Thanh Huyền

Nguyễn Trung Du

Huỳnh Văn Vui

***Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Vĩnh Long;
- VKSND tỉnh Vĩnh Long;
- Sở Tư pháp tỉnh Vĩnh Long;
- VKSND huyện Vũng Liêm;
- Công an huyện Vũng Liêm;
- Chi cục THADS huyện Vũng Liêm;
- UBND xã Trung Hiếu;
- Bị cáo;
- Các đương sự;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Huỳnh Văn Vui

